

Số: 18/NQ-HĐND

Thành phố Lai Châu, ngày 08 tháng 8 năm 2020

### NGHỊ QUYẾT

Điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội năm 2020

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU KHÓA III, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BỐN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 866/NQ-UBTVQH14 ngày 10/01/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Lai Châu;*

*Căn cứ Quyết định số 43/2019/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 của UBND tỉnh Lai Châu V/v Giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020;*

*Căn cứ Nghị quyết số 98/NQ-HĐND ngày 17/12/2019 của HĐND thành phố về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2020;*

*Xét Tờ trình số 1554/TT-UBND ngày 16/7/2020 của UBND thành phố Lai Châu V/v Đề nghị điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu Kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội năm 2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND thành phố và ý kiến thảo luận của Đại biểu HĐND thành phố tại kỳ họp,*

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Nhất trí điều chỉnh, bổ sung các chỉ tiêu Kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội năm 2020 như sau:

1. Tổng giá trị sản xuất đạt: 7.521 tỷ đồng, trong đó: Dịch vụ 4.804 tỷ đồng; công nghiệp - xây dựng 2.321 tỷ đồng; nông nghiệp - lâm nghiệp - thủy sản 395 tỷ đồng. Cơ cấu kinh tế ngành theo giá trị sản xuất: Dịch vụ 64%; công nghiệp - xây dựng 31%; nông nghiệp - lâm nghiệp - thủy sản 5%; Thu nhập bình quân đầu người đạt 51,5 triệu đồng/người/năm.

2. Tổng diện tích cây lương thực có hạt đạt trên 1.822 ha; tổng sản lượng lương thực có hạt 8.574 tấn; tổng diện tích chè là 940 ha, trong đó: Diện tích chè kinh doanh 856 ha, diện tích chè trong giai đoạn kiến thiết 74 ha; sản lượng chè búp tươi thu hái đạt trên 10.133 tấn; tổng diện tích sản xuất tăng vụ 746 ha; giá trị sản xuất nông nghiệp bình quân trên một đơn vị diện tích đạt 91 triệu đồng/ha/năm; tốc độ tăng trưởng đàn gia súc 8,1%/năm.

3. Dân số trung bình đạt 45.095 người; tỷ lệ giảm sinh 0,25‰; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm xuống còn 11,8%.

4. Tỷ lệ bác sỹ trên một vạn dân đạt 3,33 bác sỹ/1 vạn dân (riêng bác sỹ tuyến thành phố).

5. Duy trì và nâng cao chất lượng 23 trường đã đạt chuẩn quốc gia.

6. Tỷ lệ hộ nghèo 1,43%; tạo việc làm mới cho 885 lao động; đào tạo nghề cho 300 lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo, bồi dưỡng (lũy kế) đạt 84,7%; tỷ lệ lao động phi nông nghiệp 80,29%.

7. Tỷ lệ số bản, tổ dân phố đạt tiêu chuẩn văn hoá đạt 95,7% .

8. Tỷ lệ độ che phủ rừng đạt 26,53%.

9. Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sạch đạt 78,5%.

*Lý do điều chỉnh:* Thực hiện Nghị quyết số 866/NQ-UBTVQH14 ngày 10/01/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Lai Châu. Theo đó, thành phố thực hiện sáp nhập xã Sùng Phài huyện Tam Đường và tiếp nhận thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã Sùng Phài (cũ) đã được UBND huyện Tam Đường giao năm 2020. Để thống nhất trong quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 thì việc điều chỉnh chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 là nhiệm vụ cần thiết.

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân thành phố giao:

1. UBND thành phố căn cứ Nghị quyết này điều chỉnh Quyết định giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 cụ thể theo từng ngành, lĩnh vực và tổ chức triển khai thực hiện.

2. Giao Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và các đại biểu HĐND thành phố giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

**Điều 3.** Hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này được HĐND thành phố Lai Châu khóa III, kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 06/8/2020 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

*Nơi nhận:*

- TT. HĐND, UBND tỉnh;
- TT. Thành ủy;
- TT. HĐND, UBND, UBMTTQ thành phố;
- Các Đại biểu HĐND thành phố;
- Các cơ quan, đơn vị, đoàn thể thành phố;
- TT. HĐND, UBND các xã, phường;
- Trang Thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Vương Văn Thắng**